

Số: 23 /BC - HĐND

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO THẨM TRA

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2016**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ quy định của Luật, phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế và Ngân sách đã họp thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, giải pháp điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2016 do UBND trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 2. Ban Kinh tế và Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố kết quả thẩm tra như sau:

I. Về tình hình triển khai giao dự toán và kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2016

Báo cáo của UBND đã nêu khá toàn diện, đầy đủ và chi tiết về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm theo Nghị quyết HĐND Thành phố, Ban đánh giá cao báo cáo được UBND chuẩn bị tốt. Ban thống nhất với số liệu và nhận định đánh giá trong báo cáo của UBND. Ban nhấn mạnh và làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Về công tác giao dự toán

Công tác giao dự toán, phân bổ dự toán ngân sách, thẩm tra dự toán ngân sách về cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng, làm cơ sở cho các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm¹. Một số khoản chưa phân bổ nhưng đã xác định nhiệm vụ được UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị phân bổ chi tiết sau khi phê duyệt kế hoạch và cơ chế thực hiện.

Có 18 quận, huyện giao dự toán thu ngân sách có tính phần đầu cao hơn dự toán Thành phố giao (như: Đông Anh, Hoài Đức, Hoàn Kiếm, Thanh Trì...). Việc xử lý nợ xây dựng cơ bản được các cấp quan tâm, tổ chức thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND Thành phố: đã bố trí dự toán 1.171 tỷ đồng để thanh toán nợ², 6 huyện đã xử lý dứt điểm nợ gồm: Thanh Oai, Phúc Thọ, Thanh Trì, Sóc Sơn, Gia Lâm, Hoài Đức.

2. Về thu ngân sách nhà nước

Cùng với cả nước, Thành phố bước vào năm 2016 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII. Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành, cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành,

¹ Ngày 10/12/2015, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6788/QĐ-UBND giao dự toán cho các sở, ngành, quận, huyện, thị xã

² Còn 6 huyện nợ XDCB với số tiền 689 tỷ đồng.

sự tích cực của các thành phần kinh tế, nhất là của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân Thủ đô, kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2016 đạt 50,7% dự toán năm (tăng 13,9% so với cùng kỳ), trong đó thu nội địa không kể dầu thô tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Một số quận, huyện đã thực hiện dự toán thu đạt kết quả cao³. Đây là kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh thu ngân sách cả nước còn gặp nhiều khó khăn⁴, nền kinh tế phục hồi chậm hơn dự báo.

Trong tổng số 15 khoản thu nội địa, có 06 khoản thu đạt trên 50% dự toán năm, trong đó có một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong dự toán thu đạt kết quả cao như thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh tăng 22,6% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất tăng 153,9% so với cùng kỳ, cơ bản hoàn thành dự toán thu cả năm. Còn 9/15 khoản thu đạt dưới 50% dự toán, đáng chú ý có 2 khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong dự toán thu nội địa là thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương (đạt 43,5% dự toán), thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (đạt 43,6% dự toán). Điều này cho thấy trong điều hành thu ngân sách, điều hành kinh tế, cải cách hành chính 6 tháng cuối năm của Thành phố cần tiếp tục quan tâm và tập trung cho các khu vực có đóng góp lớn này.

Năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 công tác cải cách thu ngân sách, đơn đốc thu các khoản nợ đọng ngân sách đã được UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo, các ngành Thuế, Hải quan thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp quyết liệt hơn, đạt kết quả khá tốt (số nợ đọng giảm khoảng 9% so với cuối năm 2015, riêng nợ các khoản liên quan đến đất giảm 36%). Tuy vậy, tính đến hết tháng 5/2016, số nợ thuế, phí, các khoản liên quan đến đất trên địa bàn vẫn còn lớn khoảng 19.788 tỷ đồng, chiếm 13% dự toán thu ngân sách năm 2016. Để giảm nhanh số nợ đọng thuế, phí xuống 5% thu ngân sách năm như chỉ đạo của Trung ương và kết luận của HĐND Thành phố tại phiên chất vấn cuối năm 2015 rất cần UBND Thành phố cùng các ngành tiếp tục rà soát xác định số liệu nợ chính xác, phân loại cơ cấu nợ, phân tích nguyên nhân nợ, lập danh sách và thực hiện công khai danh sách các đơn vị chây ỳ nợ đọng thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất lớn để tập trung giải quyết trong những tháng còn lại năm 2016⁵.

2. Về chi ngân sách địa phương

Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2016 ước đạt 31,3% dự toán năm. Trong đó chi đầu tư phát triển đạt 31,4% dự toán (chi XDCB cấp Thành phố đạt 37,9% dự toán; cấp quận, huyện đạt 36,2% dự toán), chi thường xuyên đạt 32,4% dự toán. Một số lĩnh vực chi rất thấp: sự nghiệp KH-CN (8,8%), sự nghiệp kinh tế (18,5%), sự nghiệp môi trường (18,8%), chi trợ giá (26,9%), chi đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp (16,8%)... Tỷ lệ giải ngân 6 tháng thấp hơn mặt bằng chung cả nước và thấp nhất so với cùng kỳ một số năm gần đây⁶.

³ ví dụ như quận Thanh Xuân (102%), quận Tây Hồ (110%), quận Nam Từ Liêm (103%), quận Bắc Từ Liêm (88%), huyện Thanh Trì (82%),

⁴ Tổng thu NSNN 6 tháng cả nước ước đạt 476,8 nghìn tỷ đồng, bằng 47% dự toán, thấp hơn tiến độ thu cùng kỳ năm trước (49%).

⁵ Tổng cục Thuế đã giao chỉ tiêu thu hồi nợ cho Hà Nội trong các tháng còn lại năm 2016 là 6.720 tỷ đồng.

⁶ 6 tháng đầu năm 2015 chi ngân sách đạt 45,6% dự toán năm. Trong đó chi đầu tư phát triển đạt 48,1% dự toán (chi XDCB cấp Thành phố đạt 47,6% dự toán).

Đề HĐND có thêm thông tin thảo luận một cách toàn diện, tổng thể hơn, đề nghị UBND báo cáo bổ sung: (1) Nêu rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan giải ngân thấp (trong tổ chức thực hiện, trong chất lượng xây dựng dự toán, trong cơ chế, chính sách...) và rõ giải pháp khắc phục trong 6 tháng cuối năm. (2) Cập nhật số liệu giải ngân chi XDCB trong nước, nhóm công trình trọng điểm; chỉ hoạt động sự nghiệp thường xuyên đến hết tháng 7/2016. (3) Việc thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách đối với các khoản chưa phân bổ dự toán hoặc đã phân bổ nhưng chưa thực hiện công tác đấu thầu đến hết 30/6/2016 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đánh giá công tác điều hành và chấp hành ngân sách 6 tháng đầu năm

UBND đã kịp thời chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 03/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ⁷. Nhiều giải pháp trong Nghị quyết HĐND đã được UBND chỉ đạo triển khai. Việc kiểm tra công tác giao kế hoạch, phân bổ dự toán tại các quận, huyện, thị xã đã đi vào nề nếp, một số thiếu sót phát hiện qua kiểm tra UBND đã chỉ đạo xử lý.

Qua giám sát, theo dõi tình hình triển khai nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, Ban KTNS nhận thấy một số tồn tại, hạn chế trong công tác điều hành và chấp hành ngân sách được HĐND và Ban kiến nghị đã được UBND chỉ đạo rút kinh nghiệm và có giải pháp khắc phục. Tuy nhiên, trong chấp hành ngân sách còn một số hạn chế, thiếu sót sau: (1) Còn 1,4% dự toán chi thường xuyên chưa được phân bổ, một số khoản đã xác định nhiệm vụ nhưng UBND Thành phố chậm phân bổ chi tiết: Thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (chậm liên tiếp 2 năm); đề án số hóa phát sóng truyền hình. (2) Còn 4 huyện chưa dành toàn bộ dự toán chi đầu tư để thanh toán nợ XDCB⁸. (3) Có 3 huyện chưa phân bổ hết dự toán chi XDCB chi tiết cho các dự án từ đầu năm⁹.

Ban KTNS đề nghị UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo một số sở, ngành, quận, huyện, đơn vị dự toán rút kinh nghiệm và có giải pháp khắc phục hiệu quả các hạn chế, thiếu sót nêu trên, nhất là trong công tác xây dựng dự toán, chuẩn bị các điều kiện để triển khai sau khi được HĐND thông qua. UBND Thành phố cần sớm rà soát, kiên quyết điều chuyển vốn nếu chậm triển khai thực hiện do lỗi chủ quan của các đơn vị, kèm theo trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.

II. Về nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách các tháng cuối năm 2016

Bên cạnh việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp điều hành ngân sách cả năm 2016 đã nêu trong Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, Ban KTNS đồng tình, thống nhất và đánh giá cao 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm điều hành ngân sách các tháng cuối năm 2016 nêu trong báo cáo của UBND. Việc phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán thu ngân sách năm 2016 sẽ góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ phát triển KT-XH, tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2017, năm đầu thực hiện giai đoạn phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Ban nhấn mạnh và bổ sung một số biện pháp sau:

⁷ Về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính-ngân sách nhà nước năm 2016

⁸ Chương Mỹ, Phú Xuyên, Quốc Oai, Thường Tín.

⁹ Ba Vì (166,2 tỷ đồng), Quốc Oai (97,5 tỷ đồng), Ứng Hòa (3,8 tỷ đồng).

1. Về thu ngân sách: Cùng với tích cực thực hiện các giải pháp đã đề ra 6 tháng đầu năm và các giải pháp nêu trong báo cáo, cần tập trung cao hơn cho nhiệm vụ thu đối với các khoản đạt thấp so với dự toán cả năm, nhất là các khoản thu có tỷ trọng lớn trong dự toán thu. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thu hồi các khoản nợ đọng ngân sách, giảm dần nợ cũ. Cùng với đôn đốc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, cần tạo điều kiện nuôi dưỡng nguồn thu. Bên cạnh xử lý nghiêm các trường hợp chây ỳ, vi phạm, trốn thuế... cần quan tâm, có biện pháp động viên đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, kịp thời nghĩa vụ với nhà nước. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ người nộp thuế. Tiếp tục rà soát quy trình, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong xác định nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất. Công tác này đòi hỏi sự tập trung, phối hợp tốt và sự vào cuộc đồng bộ của các cấp chính quyền từ Thành phố đến cơ sở và các ngành, nhất là Thuế, Hải quan, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường.

2. Về chi ngân sách:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư XD CB, chỉ đạo công tác thanh quyết toán kịp thời, đúng thời gian quy định; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng các khoản tạm ứng trong đầu tư, có chế tài và kiên quyết thu hồi đối với các khoản ứng sử dụng không đúng mục đích. Tăng cường kiểm soát chi chuyển nguồn ngân sách. Kiên quyết xử lý các đơn vị chưa giải ngân theo quy định, điều chuyển vốn tập trung cho các công trình đã hoàn thành và có khả năng hoàn thành trong năm 2016. Cùng với việc đôn đốc giải ngân, cần quan tâm đến sử dụng triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, chống lãng phí, gắn với chất lượng công việc; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, các khoản chi trợ giá, hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ bình ổn giá. Tăng cường quản lý đối với hoạt động của các quỹ có nguồn gốc ngân sách của Thành phố. Báo cáo kết quả, hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố với HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2016¹⁰. Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư một số công trình kéo dài, chậm tiến độ để có giải pháp xử lý phù hợp, nhất là công trình sử dụng vốn ODA.

3. Về điều hành ngân sách:

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 03/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ¹¹, sớm rà soát để điều chỉnh dự toán chi ngân sách (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) đối với các nội dung chi không có đủ điều kiện và khả năng triển khai; dừng thực hiện đối với chương trình, đề án không hiệu quả, chưa cấp bách để tập trung bố trí vốn thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác lớn của Thành ủy, HĐND Thành phố. Tập trung xử lý xong dứt điểm nợ XD CB từ các nguồn ngân sách (tăng thu, kết dư,...) và nguồn hợp pháp khác trong năm 2016; Xử lý nghiêm người đứng đầu tổ chức để phát sinh nợ mới. Đồng thời, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Chính phủ trong quản lý đất đai, sắp xếp đổi mới tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp,... Chủ động triển khai hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày

¹⁰ Theo chỉ đạo tại công văn số 3055/VPCP-KTTH ngày 5/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

¹¹ Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016

26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, cần quan tâm đến cách thức thực hiện đảm bảo kịp thời phục vụ công tác (Thành phố đấu thầu khung, giao các cấp ngân sách tổ chức thực hiện để đảm bảo tính kịp thời, giảm tải công việc cấp Thành phố).

Lập phương án phân bổ ngày các khoản tăng thu, thường vượt thu dự toán năm 2015 theo quy định, báo cáo HĐND, Thường trực HĐND (nếu được HĐND ủy quyền) xem xét quyết định, để đảm bảo thời gian thực hiện của các đơn vị được giao. Chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng dự toán năm 2017, gắn với phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2017-2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

III. Về nội dung UBND báo cáo HĐND Thành phố bãi bỏ quy định về thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô (quy định tại Mục 1 Danh mục các khoản phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND của HĐND Thành phố)

Nội dung UBND trình có đầy đủ căn cứ pháp lý, thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20/4/2016 (có hiệu lực thi hành từ ngày 05/6/2016). UBND báo cáo HĐND Thành phố để biết theo thẩm quyền.

IV. Về dự thảo Nghị quyết

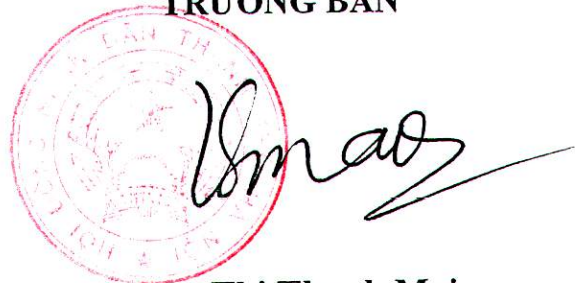
Ban đề nghị bổ sung một số nội dung giải pháp Ban nêu ở mục II của báo cáo thẩm tra vào dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế xã hội, thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2016 của thành phố Hà Nội và theo ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND Thành phố.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND TP;
- VP HĐND, VP UBND TP;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- Cục Thuế HN, Kho bạc HN;
- Lưu: VT, P.CTHĐND(Th).

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thanh Mai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUẬN HUYỆN THỊ XÃ NĂM 2016

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên quận, huyện	DỰ TOÁN NĂM 2016						THỰC HIỆN ĐẾN 30/06/2016						TỶ LỆ (%) TH/DT					
		Thu NSNN trên địa bàn			Thu NS quận huyện được hưởng			Thu NSNN trên địa bàn			Thu NS quận huyện được hưởng			Thu NSNN trên địa bàn			Thu NS quận huyện được hưởng		
		Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó		
		Tổng số	Thu tiền sử dụng đất	Thu thuế, phí	Tổng số	Thu tiền sử dụng đất	Thu thuế, phí	Tổng số	Thu tiền sử dụng đất	Thu thuế, phí	Tổng số	Thu tiền sử dụng đất	Thu thuế, phí	Tổng số	Thu tiền sử dụng đất	Thu thuế, phí	Tổng số	Thu tiền sử dụng đất	Thu thuế, phí
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13=7/1	14=8/2	15=9/3	16=10/4	17=11/5	18=12/6
	Tổng số	48.990.430	9.000.000	39.990.430	17.466.792	3.592.000	13.874.792	36.428.861	12.764.674	23.664.187	13.752.387	5.061.838	8.690.549	74%	142%	59%	79%	141%	63%
1	Quận Hoàn Kiếm	4.661.000	15.000	4.646.000	1.128.990	8.000	1.120.990	2.829.066	148.151	2.680.915	774.872	129.064	645.808	61%	988%	58%	69%	1613%	58%
2	Quận Ba Đình	5.039.000	385.000	4.654.000	1.044.856	147.000	897.856	2.996.548	114.268	2.882.280	1.096.279	114.268	982.011	59%	30%	62%	105%	78%	109%
3	Quận Đống Đa	5.057.000	270.000	4.787.000	1.365.904	95.000	1.270.904	3.251.615	560.299	2.691.316	979.639	178.992	800.647	64%	208%	56%	72%	188%	63%
4	Quận Hai Bà Trưng	4.460.000	610.000	3.850.000	1.270.614	190.000	1.080.614	2.716.331	880.366	1.835.965	752.881	266.682	486.199	61%	144%	48%	59%	140%	45%
5	Quận Thanh Xuân	3.391.000	804.000	2.587.000	1.036.422	265.000	771.422	3.462.151	1.634.445	1.827.706	1.051.620	504.927	546.693	102%	203%	71%	101%	191%	71%
6	Quận Tây Hồ	1.323.000	200.000	1.123.000	704.338	123.000	581.338	1.449.461	857.298	592.163	678.693	368.756	309.937	110%	429%	53%	96%	300%	53%
7	Quận Cầu Giấy	4.770.000	785.000	3.985.000	1.304.962	260.000	1.044.962	3.585.022	1.359.223	2.225.799	868.500	309.497	559.003	75%	173%	56%	67%	119%	53%
8	Quận Hoàng Mai	2.740.000	555.000	2.185.000	1.331.312	191.000	1.140.312	1.806.575	574.917	1.231.658	883.985	241.698	642.287	66%	104%	56%	66%	127%	56%
9	Quận Long Biên	3.281.000	850.000	2.431.000	1.664.992	325.000	1.339.992	2.487.590	861.217	1.626.373	1.266.737	408.761	857.976	76%	101%	67%	76%	126%	64%
10	Thị xã Sơn Tây	178.000	9.000	169.000	103.742	9.000	94.742	125.982	8.310	117.672	69.428	6.772	62.656	71%	92%	70%	67%	75%	66%
11	Quận Hà Đông	2.475.000	830.000	1.645.000	1.156.534	270.000	886.534	1.709.752	774.732	935.020	747.272	275.721	471.551	69%	93%	57%	65%	102%	53%
12	Huyện Thanh Trì	734.000	110.000	624.000	418.928	70.000	348.928	603.507	240.995	362.512	329.392	131.875	197.517	82%	219%	58%	79%	188%	57%
13	Huyện Gia Lâm	670.000	210.000	460.000	389.638	132.000	257.638	443.047	152.640	290.407	242.088	71.185	170.903	66%	73%	63%	62%	54%	66%
14	Huyện Sóc Sơn	360.000	42.000	318.000	201.508	27.000	174.508	227.372	3.322	224.050	111.469	3.322	108.147	63%	8%	70%	55%	12%	62%
15	Huyện Đông Anh	934.000	310.000	624.000	504.578	180.000	324.578	674.715	320.679	354.036	367.985	179.401	188.584	72%	103%	57%	73%	100%	58%
16	Quận Nam Từ Liêm	3.930.000	1.190.000	2.740.000	1.163.684	448.000	715.684	4.052.221	2.387.384	1.664.837	1.375.357	920.718	454.639	103%	201%	61%	118%	206%	64%
17	Huyện Mê Linh	416.000	95.000	321.000	227.004	43.000	184.004	208.461	41.594	166.867	105.049	17.628	87.421	50%	44%	52%	46%	41%	48%
18	Huyện Quốc Oai	255.000	100.000	155.000	155.214	65.000	90.214	176.048	51.834	124.214	139.394	48.469	90.925	69%	52%	80%	90%	75%	101%
19	Huyện Chương Mỹ	284.000	59.000	225.000	170.098	39.000	131.098	170.844	40.200	130.644	102.706	30.200	72.506	60%	68%	58%	60%	77%	55%
20	Huyện Thanh Oai	204.000	20.000	184.000	114.390	20.000	94.390	138.486	41.514	96.972	89.127	41.514	47.613	68%	208%	53%	78%	208%	50%
21	Huyện Ứng Hòa	92.000	10.000	82.000	56.794	10.000	46.794	71.324	23.467	47.857	41.784	17.089	24.695	78%	235%	58%	74%	171%	53%
22	Huyện Mỹ Đức	139.430	9.000	130.430	95.582	9.000	86.582	157.245	24.845	132.400	127.073	24.845	102.228	113%	276%	102%	133%	276%	118%
23	Huyện Thường Tín	228.000	15.000	213.000	134.214	15.000	119.214	227.283	94.035	133.248	169.790	94.035	75.755	100%	627%	63%	127%	627%	64%
24	Huyện Phú Xuyên	125.000	40.000	85.000	92.520	40.000	52.520	71.075	10.596	60.479	47.413	10.596	36.817	57%	26%	71%	51%	26%	70%
25	Huyện Ba Vì	118.000	15.000	103.000	71.020	15.000	56.020	98.046	11.463	86.583	61.961	11.463	50.498	83%	76%	84%	87%	76%	90%
26	Huyện Phúc Thọ	106.000	24.000	82.000	67.186	19.000	48.186	53.292	5.637	47.655	31.253	5.595	25.658	50%	23%	58%	47%	29%	53%
27	Huyện Thạch Thất	148.000	22.000	126.000	87.002	15.000	72.002	149.491	60.186	89.305	98.676	51.200	47.476	101%	274%	71%	113%	341%	66%
28	Huyện Đan Phượng	169.000	46.000	123.000	118.308	46.000	72.308	121.286	29.870	91.416	80.532	29.870	50.662	72%	65%	74%	68%	65%	70%
29	Huyện Hoài Đức	349.000	70.000	279.000	231.760	56.000	175.760	294.906	102.114	192.792	188.255	74.471	113.784	85%	146%	69%	81%	133%	65%
30	Quận Bắc Từ Liêm	2.354.000	1.300.000	1.054.000	1.054.698	460.000	594.698	2.070.119	1.349.073	721.046	873.177	493.224	379.953	88%	104%	68%	83%	107%	64%

THỰC HIỆN CHỈ NGÂN SÁCH QUẬN HUYỆN XÃ PHƯỜNG NĂM 2016

Số TT	Tên quận, huyện	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN ĐẾN 30/6/2016			TỶ LỆ % TH/DT		
		Tổng số chi ngân sách QHXP	Trong đó		Tổng chi	Trong đó		Tổng chi	Trong đó	
			I. Chi đầu tư XDCB	II. Chi thường xuyên		Chi đầu tư XDCB	Chi thường xuyên		Chi đầu tư XDCB	Chi thường xuyên
	Tổng số	31 874 525	10 816 130	18 092 316	13 932 885	5 176 952	8 755 933	43,7%	47,9%	48,4%
1	Hoàn Kiếm	1 130 882	375 000	571 742	453 894	155 388	298 506	40,1%	41,4%	52,2%
2	Ba Đình	1 047 779	333 000	553 013	450 627	231 047	219 580	43,0%	69,4%	39,7%
3	Đống Đa	1 370 796	369 300	763 227	483 758	108 985	374 773	35,3%	29,5%	49,1%
4	Hai Bà Trưng	1 275 662	432 500	644 514	384 971	57 081	327 890	30,2%	13,2%	50,9%
5	Thanh Xuân	1 039 673	443 500	442 827	541 524	286 653	254 871	52,1%	64,6%	57,6%
6	Tây Hồ	793 734	280 000	406 380	293 182	95 390	197 792	36,9%	34,1%	48,7%
7	Cầu Giấy	1 308 038	505 300	602 628	272 596	42 645	229 951	20,8%	8,4%	38,2%
8	Hoàng Mai	1 348 888	463 000	684 815	423 817	137 685	286 132	31,4%	29,7%	41,8%
9	Long Biên	1 735 506	671 000	784 012	626 071	300 933	325 138	36,1%	44,8%	41,5%
10	Sơn Tây	755 049	236 300	491 914	327 689	108 830	218 859	43,4%	46,1%	44,5%
11	Hà Đông	1 362 366	508 200	662 815	597 668	296 185	301 483	43,9%	58,3%	45,5%
12	Thanh Trì	868 377	291 600	450 961	344 988	100 759	244 229	39,7%	34,6%	54,2%
13	Gia Lâm	908 351	319 700	500 380	467 768	178 982	288 786	51,5%	56,0%	57,7%
14	Sóc Sơn	1 105 720	273 550	778 640	543 023	163 130	379 893	49,1%	59,6%	48,8%
15	Đông Anh	1 199 079	392 600	713 418	595 644	222 365	373 279	49,7%	56,6%	52,3%
16	Nam Từ Liêm	1 258 022	613 670	491 915	502 016	339 034	162 982	39,9%	55,2%	33,1%
17	Mê Linh	841 284	268 900	509 316	368 615	110 410	258 205	43,8%	41,1%	50,7%
18	Quốc Oai	1 010 102	385 500	597 309	661 568	305 110	356 458	65,5%	79,1%	59,7%
19	Chương Mỹ	1 065 958	256 800	777 284	476 376	69 246	407 130	44,7%	27,0%	52,4%
20	Thanh Oai	830 897	235 600	556 155	433 919	147 812	286 107	52,2%	62,7%	51,4%
21	Ứng Hoà	917 876	227 200	671 191	507 912	183 990	323 922	55,3%	81,0%	48,3%
22	Mỹ Đức	1 067 303	314 430	731 190	570 791	233 775	337 016	53,5%	74,3%	46,1%
23	Thường Tín	857 099	200 300	612 031	440 148	112 438	327 710	51,4%	56,1%	53,5%
24	Phú Xuyên	909 389	243 100	644 325	432 147	121 049	311 098	47,5%	49,8%	48,3%
25	Ba Vì	1 430 552	529 400	877 642	871 862	428 516	443 346	60,9%	80,9%	50,5%
26	Phúc Thọ	759 212	212 800	527 388	385 784	118 898	266 886	50,8%	55,9%	50,6%
27	Thạch Thất	914 020	299 700	593 618	424 534	135 399	289 135	46,4%	45,2%	48,7%
28	Đan Phượng	718 301	246 500	447 929	275 271	73 724	201 547	38,3%	29,9%	45,0%
29	Hoài Đức	834 149	274 500	517 740	477 948	216 732	261 216	57,3%	79,0%	50,5%
30	Bắc Từ Liêm	1 210 461	613 180	485 997	296 774	94 761	202 013	24,5%	15,5%	41,6%